

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Ban Quản lý Đường sắt đô thị Địa chỉ: Số 17A đường số 6, phường Tăng Nhơn Phú, TP. HCM Số tài khoản: 9552.2.8033770 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II Mã số thuế: 0305250928 Điện thoại: (028) 39309495 Fax: (028) 39309497</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Gói thầu: Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên Dự án: Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường: Phường Thạnh Mỹ Tây, Phường Bình Trưng, Phường Phước Long, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 180 ngày (không liên tục)
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 180 ngày (không liên tục)
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: theo ngày khởi công chính thức ghi trong lệnh khởi công của Chủ đầu tư
E-ĐKC 1.19	<p>Nhà thầu là:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Mã số thuế:</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Fax:</p>
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn giám sát là: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Nam Long Địa chỉ: Số 17/12F4 Mễ Cốc, Phường Phú Định, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 38 311 176</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: 120 ngày
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:

	<p>a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,...);</p> <p>b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có)</p> <p>d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>e) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT;</p> <p>g) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu;</p> <p>h) Các tài liệu khác có liên quan.</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày 02 bên ký kết hợp đồng.</p> <p>- Hình thức nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải nộp thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng có trụ sở/chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh phát hành, gồm 01 bản chính và 03 bản sao y có chứng thực.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 07 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.

E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: - Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ năng lực hoặc hồ sơ pháp lý của các nhà thầu phụ; - Nhà thầu phụ phải đảm bảo đủ điều kiện năng lực thực hiện được giao theo quy định của pháp luật hiện hành
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết khi nghiệm thu bàn giao công trình, Nhà thầu phải mua: 1. Bảo hiểm công trình; 2. Bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường; 3. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. - Thời gian trình nộp bảo hiểm: 40 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình _____ [ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT] ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: - Tên dự án là: Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên - Tên gói thầu: Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên - Địa điểm xây dựng: Phường Thạnh Mỹ Tây, Phường Bình Trưng, Phường Phước Long, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: kể từ ngày Chủ đầu tư có Biên bản bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 27.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: Dự kiến trong vòng 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: trường hợp không đạt được thỏa thuận, việc giải quyết tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật bằng việc thông qua Tòa kinh tế Tp.HCM. - Chi phí giải quyết: Bên thua chịu toàn bộ chi phí.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: theo ngày khởi công chính thức ghi trong lệnh khởi công của Chủ đầu tư. - Ngày hoàn thành dự kiến: 180 ngày (không liên tục) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết

	trong vòng 15 ngày từ ngày ký Hợp đồng.			
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.			
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: không áp dụng			
C. Quản lý chất lượng				
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [<i>ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)</i>].			
D. Quản lý chi phí				
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i>			
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: <i>Cố định</i>			
E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng: Căn cứ vào Kế hoạch vốn được giao, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 20 % giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu trình nộp đầy đủ các tài liệu được Chủ đầu tư chấp thuận gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị tạm ứng; + Bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bảo lãnh tiền tạm ứng; <p>- Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị của Nhà thầu và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải trình nộp thư bảo lãnh tiền tạm ứng do một tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng có trụ sở/chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh phát hành gồm 01 bản chính và 03 bản sao y có chứng thực.</p>			
E-ĐKC 42.3	Giá trị thu hồi tạm ứng:			
	Giá trị thu hồi tạm ứng =	Giá trị thực hiện Giá trị hợp đồng	x	Giá trị đã tạm ứng 80%
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán: _____ [<i>căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này phù hợp với pháp luật về xây dựng. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về</i></p>			

	<i>chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].</i>
E-ĐKC 44.3	Bổ sung “Tài khoản thanh toán: Nhà thầu phải mở 01 tài khoản chuyên chi để thực hiện tạm ứng, thanh toán và các giao dịch khác có liên quan cho hợp đồng này”.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: ____ [<i>ghi tỷ lệ phần trăm</i>] <i>[số tiền giữ lại thường xấp xỉ 5% và không vượt quá 10% trong mọi trường hợp].</i>
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Không áp dụng
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Áp dụng. a. Phạt vi phạm chất lượng: Trường hợp Nhà thầu thi công không đảm bảo chất lượng công việc theo yêu cầu, Nhà thầu phải chịu phí tổn liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục, thi công lại phần công trình kém chất lượng và các hư hỏng khác, đồng thời phải chịu mức phạt 4% giá trị phần hạng mục thi công bị vi phạm. b. Phạt vi phạm thời gian Hợp đồng: Trường hợp nhà thầu không hoàn thành công trình đúng thời hạn cam kết trong hợp đồng này do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt 2% giá trị hợp đồng phần bị vi phạm trong thời gian chậm 10 ngày đầu tiên, phạt thêm 1% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm cho mỗi đợt (4 ngày) tiếp theo cho đến mức tổng giá trị các lần phạt bằng 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức trễ hạn hợp đồng nhà thầu còn phải bồi thường chi phí quản lý của Chủ đầu tư, cách tính như sau: Tiền bồi thường chi phí quản lý của Chủ đầu tư = (chi phí quản lý trong dự toán được duyệt) / (thời gian thi công được công nhận trong thông báo trúng thầu) x (số ngày chậm trễ); Tiền bồi thường chi phí giám sát của Chủ đầu tư = (chi

	<p>phí giám sát trong dự toán được duyệt) / (thời gian thi công được công nhận trong thông báo trúng thầu) x (số ngày chậm trễ);</p> <p>Trường hợp nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan, không có lý do chính đáng được xác nhận, tương ứng với mức phạt 12% giá trị hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, đồng thời nhà thầu phải bồi thường chi phí quản lý của chủ đầu tư theo cách tính nêu trên.</p> <p>c. Phạt khi không thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp sau 07 ngày kể từ ngày khởi công công trình, Bên B hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, thu hồi kinh phí đã tạm ứng (nếu có), tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng, đồng thời bên B bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng.</p> <p>d. Trong trường hợp Nhà thầu nộp hồ sơ thanh quyết toán chậm so với tiến độ thì chịu phạt như sau: Nhà thầu chậm hoàn thiện hồ sơ quyết toán so với thời gian được qui định tại hợp đồng này thì chịu phạt đền bù mọi thiệt hại trong trường hợp chủ đầu tư bị phạt chậm quyết toán do lỗi của nhà thầu chậm làm hồ sơ quyết toán.</p> <p>e. Phạt bên B khi vi phạm quy định về thi công xây dựng theo Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.</p>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau: Sẽ lựa chọn phương án bồi thường trong quá trình đàm phán</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự].
E-ĐKC 49.3	Thuởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: được xác định ngay sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình
E-ĐKC 55.1	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trước khi bàn giao công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng Hồ sơ hoàn thành công trình nộp: Bao gồm 06 bộ hồ sơ bản giấy và 01 bộ file mềm.

E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: _____ <i>[ghi số tiền giữ lại]</i> .
E-ĐKC 56.1(a)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp hồ sơ quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B) sau khi công trình hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để Chủ Đầu tư xác nhận quyết toán. - Hồ sơ quyết toán hợp đồng: 12 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;